

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:94/2024/HS-PT
Ngày 08-8- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn
Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà
Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân
- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo [Nguyễn Thị R](#) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• **Bị cáo có kháng cáo:**

[Nguyễn Thị R](#), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1970 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nữ; nơi cư trú: [thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định](#); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Trần Đ](#) (chết) và bà [Nguyễn Thị P](#), sinh năm 1927; chồng: [Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1965; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo [Trần Thị Hồng H](#), [Dương Văn T1](#), [Cao Thị B](#) không có kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9/2023, Nguyễn Thị R và Trần Thị Hồng H thống nhất thỏa thuận: Hoa ghi số lô đề cho các đối tượng tham gia đánh bạc rồi chuyển tịch đề cho R trước giờ mở thưởng của đài miền T2 và đài miền B tối thiểu là 10 phút để hưởng hoa hồng. Ngoài ra, R còn trực tiếp ghi số đề cho các đối tượng chơi đề và trực tiếp chơi đề với R. Để khuyến mại, R nhận 70% số tiền trên tịch đề đối với đài miền T và 80% số tiền trên tịch đề đối với đài miền B. Hoa thực nhận của các đối tượng đánh đề 72,22% tiền trên tịch đề đối với đài miền T và 85,19% tiền trên tịch đề đối với đài miền B, phần chênh lệch H được hưởng; quy ước số “đầu đuôi”, “xiên hai” tính bằng tiền; đối với số “bao lô” tính bằng điểm, “01 điểm” tương ứng với 1.000 đồng. Cách thức đánh lô đề và tính tiền cụ thể như sau:

- Đối với đài miền T

+ Bao lô “hai chân” là ghi số có hai chữ số và lấy kết quả hai số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt (18 lô số) làm kết quả thắng thua; bao lô “ba chân” là ghi số có ba chữ số và lấy ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt (17 lô số) là kết quả thắng thua. Số đề “đầu đuôi hai chân” là ghi số có hai chữ số và lấy kết quả giải tám là số đầu, hai số cuối của giải đặc biệt là số đuôi làm kết quả thắng thua; “đầu đuôi ba chân” là ghi số có ba chữ số và lấy kết quả của giải bảy là số đầu, ba số cuối của giải đặc biệt là số đuôi là kết quả thắng thua. Tỷ lệ chung tiền thắng là gấp 70 lần đối với số đề bao lô “hai chân” và số đề “đầu đuôi hai chân”, gấp 600 lần đối với bao lô “ba chân” và “đầu đuôi ba chân”.

+ Số “xiên hai” là ghi cùng một lúc 01 cặp số có hai chữ số, lấy cặp số của hai số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt của đài mở thưởng làm kết quả thắng thua, nếu thắng thì được chung với tỷ lệ gấp 10 lần.

- Đối với đài miền B

+ Bao lô “hai chân” là ghi số có hai chữ số và lấy hai số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt (27 lô số) làm kết quả thắng thua; số đề “đầu đuôi hai chân” là ghi số có hai chữ số và lấy kết quả giải bảy là số đầu, hai số cuối của giải đặc biệt là số đuôi làm kết quả thắng thua. Tỷ lệ chung tiền thắng là gấp 80 lần đối với bao lô “hai chân” và “đầu đuôi hai chân”.

+ Số “xiên hai” là ghi cùng một lúc 01 cặp số có hai chữ số, lấy cặp số của hai số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt của đài mở thưởng làm kết quả thắng thua, nếu thắng thì được chung với tỷ lệ gấp 10 lần.

Lúc 18 giờ ngày 07/9/2023, [Công an thị xã H](#) kiểm tra hành chính tại nhà của [Nguyễn Thị R](#), phát hiện như sau:

- **Đối với đài [miền T \(tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Trị\)](#), đã có kết quả xổ số kiến thiết.**

+ [Trần Thị Hồng H](#) ghi số lô đề cho [Hồ Minh Đ1](#) với tổng số tiền trên tịch đề là 985.000 đồng, số tiền thực tế [Đ1](#) phải trả cho [H](#) là 715.000 đồng; [Dương Văn T1](#) với tổng số tiền trên tịch đề là 1.800.000 đồng, số tiền thực tế [T1](#) phải trả cho [H](#) là 1.300.000 đồng; [H](#) tự đánh thêm tổng số tiền trên tịch đề là 1.250.000 đồng. [H](#) chuyển tịch đề cho [R](#) với tổng số tiền trên tịch đề là 4.035.000 đồng, số tiền thực tế [H](#) phải trả cho [R](#) là 2.824.500 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định, tịch đề [H](#) trúng hai lô số 15 và 51 của [Dương Văn T1](#) mua với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền đánh đề, [H](#) đã chung cho [T1](#) 5.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của [R](#) là 11.035.000 đồng, [Dương Văn T1](#) là 8.800.000 đồng, [T1](#) thu lợi bất chính là 5.700.000 đồng; [Hồ Minh Đ1](#) là 985.000 đồng. [H](#) giúp [R](#) đánh bạc 9.785.000 đồng, [H](#) trực tiếp đánh bạc là 1.250.000 đồng.

+ [Cao Thi B](#) ghi số lô đề đài Bình Định với [R](#) tổng số tiền trên tịch đề là 1.690.000 đồng, số tiền thực tế phải trả cho [R](#) là 1.183.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định, Bê trúng với tổng số tiền là 3.850.000 đồng. số tiền đánh bạc của [R](#) và [B](#) là 5.540.000 đồng, [B](#) thu lợi bất chính là 2.667.000 đồng.

+ [Võ Thi Ú](#) ghi số lô đề đài Bình Định với [R](#) tổng số tiền trên tịch đề là 608.000 đồng, số tiền thực tế phải trả cho [R](#) là 425.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định thì [Ú](#) không trúng. Số tiền đánh bạc của [R](#) và [Ú](#) là 608.000 đồng.

+ [Nguyễn Văn Đ2](#) ghi số lô đề với [R](#) tổng số tiền trên tịch đề đài Bình Định là 500.000 đồng, đài Quảng Trị là 200.000 đồng; số tiền thực tế phải trả cho [R](#) là 490.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Trị thì [Đ2](#) không trúng. Số tiền đánh bạc của [R](#) và [Đ2](#) là 700.000 đồng.

+ Một đối tượng không rõ nhân thân, lý lịch ghi số lô đề đài Bình Định với [R](#) tổng số tiền trên tịch đề là 890.000 đồng, số tiền thực tế phải trả cho [R](#) là 623.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số thì đối tượng này không trúng. Số tiền đánh bạc của [R](#) và đối tượng này là 890.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đối với đài [miền T](#) của [Nguyễn Thị R](#) là 18.773.000 đồng, [Trần Thị Hồng H](#) đánh bạc là 11.035.000 đồng (giúp sức cho [R](#) đánh bạc là 9.785.000 đồng và trực tiếp đánh bạc là 1.250.000 đồng), [Dương Văn T1](#) là 8.800.000 đồng, [Cao Thi B](#) là 5.540.000 đồng, [Hồ Minh Đ1](#) là 985.000 đồng, [Nguyễn Văn Đ2](#) là 700.000 đồng, [Võ Thi Ú](#) là 608.000 đồng và của đối tượng

không rõ nhân thân, lý lịch là 890.000 đồng. [Dương Văn T1](#) đã thu lợi bất chính 5.700.000 đồng.

- **Đối với đài [miền B \(Thủ đô Hà Nội\)](#) chưa có kết quả thắng thua.**

+ [Trần Thị Hồng H](#) ghi số lô đề cho [Hồ Minh Đ1](#) với tổng số tiền trên tịch đề là 1.450.000 đồng, số tiền thực tế phải trả cho [H](#) là 1.250.000 đồng, [H](#) tự đánh thêm 2.090.000 đồng. [H](#) chuyển tịch đề cho [R](#) với tổng số tiền trên tịch đề là 3.540.000 đồng, số tiền thực tế [H](#) phải trả cho [R](#) là 2.832.000 đồng. Số tiền đánh bạc của [H](#) và [R](#) là 3.540.000 đồng, [Đ1](#) là 1.450.000 đồng

+ Cao Thị Bé ghi số lô đề với [R](#) tổng số tiền trên tịch đề là 1.890.000 đồng, số tiền thực tế [B](#) phải trả cho [R](#) là 1.512.000 đồng. Số tiền đánh bạc của [R](#) và [B](#) là 1.890.000 đồng.

+ [Võ Thị Ú](#) ghi số lô đề với [R](#) tổng số tiền trên tịch đề là 298.000 đồng, số tiền thực tế [Ú](#) phải trả cho [R](#) là 238.400 đồng. Số tiền đánh bạc của [R](#) và [Ú](#) là 298.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đối với đài [miền B](#) của [Nguyễn Thị R](#) là 5.728.000 đồng, [Trần Thị Hồng H](#) là 3.540.000 đồng, [Hồ Minh Đ1](#) là 1.450.000 đồng, [Cao Thị B](#) là 1.890.000 đồng, [Võ Thị Ú](#) là 298.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 437/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của [Phòng K Công an tỉnh B](#): không phục hồi được dữ liệu tin nhắn có nội dung liên quan đến hoạt động ghi số lô đề và các hoạt động đánh bạc khác đã xóa trong ứng dụng tin nhắn SMS, ứng dụng Zalo, ứng dụng Facebook Messenger trên 04 điện thoại gửi giám định.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thị xã H](#) đã tạm giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A34 màu đen, số sê ri RFCW308K9EW, IMEI1: 353870800320798, IMEI2: 353435770320795, gắn sim điện thoại Viettel số 0368.654.746, số sê ri 8984048000039342259;

- 01 điện thoại di động FORME màu xanh sẫm, gắn sim điện thoại Viettel số 0342894592;

- 01 điện thoại di động Oppo A12, màu xanh đen, IMEI1: 860397058159590; IMEI2: 860397058159582;

- 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, IMEI1: 869539065281146, IMEI2: 869539065281153;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S20+ màu đen, IMEI1: 356844832766167, IMEI2: 359293962766166;

+ 01 tờ giấy (loại giấy lịch lốc treo tường), mặt màu trắng có ghi chữ, số bằng bút mực màu xanh, có chữ “BĐ 7/9” và các số lô đề, có chữ ký xác nhận của bị can [Nguyễn Thị R](#);

+ 01 tờ giấy (loại giấy bao thuốc lá), mặt màu trắng có ghi chữ, số bằng bút mực màu xanh, có chữ “Bé: 7/9” và các số lô đề, có chữ ký xác nhận của bị can [Nguyễn Thị R](#);

+ 01 đĩa CD chứa 02 file ghi âm cuộc gọi thể hiện nội dung đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề thắng thua bằng tiền giữa bị can [Nguyễn Thị R](#) và bị can [Cao Thị B](#);

- Tạm giữ số tiền 26.834.000 đồng của các bị cáo và cáo đối tượng đánh bạc tự nguyện giao nộp, cụ thể: 11.473.000 đồng của [Nguyễn Thị R](#), 5.700.000 đồng của [Dương Văn T1](#), 3.47.000 đồng của [Trần Thị Hồng H](#), 2.695.000 đồng của [Cao Thị B](#), 1.965.000 đồng của [Hồ Minh Đ1](#), 664.000 đồng của [Võ Thị Ú](#), 490.000 đồng của [Nguyễn Văn Đ2](#).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo [Nguyễn Thị R](#) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo [Trần Thị Hồng H](#), [Dương Văn T1](#) cùng mức án 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và [Cao Thị B](#) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2024 bị cáo [Nguyễn Thị R](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Thị R](#) bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị R](#), đề nghị HĐXX sửa quyết định hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm: xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị R](#) 18 cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng đối với bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa và tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Đầu tháng 9/2023, [Nguyễn Thị R](#) và [Trần Thị Hồng H](#) thống nhất thỏa thuận, [H](#) ghi số lô đề cho các đối tượng tham gia đánh bạc rồi chuyển tịch đề cho [R](#) trước giờ mở thưởng của đài miền [T2](#) và đài [miền B](#) tối thiểu là 10 phút để hưởng hoa hồng. Ngoài ra, [R](#) còn trực tiếp ghi số đề cho các đối tượng chơi đề và trực tiếp chơi đề với [R](#). Bị cáo [Nguyễn Thị R](#) cầm cái, làm chủ tịch đề, ghi lô đề và trực tiếp ăn thua với các con đề; tổng số tiền đánh bạc đài [miền T](#) là 18.773.000 đồng, đài [miền B](#) là 5.728.000. Bị cáo [Trần Thị Hồng H](#) giúp sức ghi lô đề cho bị cáo [Nguyễn Thị R](#) tổng số tiền 11.235.000 đồng; bị cáo [Dương Văn T1](#) đánh bạc với tổng số tiền 8.800.000 đồng, bị cáo [Cao Thị B](#) đánh bạc với tổng số tiền 5.540.000 đồng.

Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị R](#). Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Vì ham mê cờ bạc và muốn thu lợi bất chính nên bị cáo [Nguyễn Thị R](#) thu gom tịch đề, trực tiếp ăn thua với các con bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, chồng bị cáo tham gia chiến trường Campuchia, là thương binh loại A, được tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Ba, bản thân bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (ung thư nội mạc tử cung) đang điều trị nên bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối cải nên để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo đồng thời phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để đảm bảo tính công bằng với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Bị cáo [Nguyễn Thị R](#) không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bị cáo [Nguyễn Thị R](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị [Nguyễn Thị R](#), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định về phần hình phạt đối với bị cáo [Nguyễn Thị R](#).

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị R](#) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 11/9/2023 là 12 ngày cải tạo không giam giữ (04 ngày tạm giữ x 03 = 12 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo chấp hành hình phạt còn lại là 17 (mười bảy) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự [Công an thị xã H](#) nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo [Nguyễn Thị R](#) cho [Ủy ban nhân dân xã H](#), [thị xã H](#), tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo [Nguyễn Thị R](#) không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về hình phạt bổ sung: buộc bị cáo [Nguyễn Thị R](#) nộp số tiền 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bị cáo [Nguyễn Thị R](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tuấn